

Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 30 tháng 09 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Hạ L, sinh năm: 1995

HKTT: bản Sơn T, xã T S, huyện Q, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Phạm Bá N, sinh năm 1994

HKTT: bản Sơn T, xã T, huyện Q, tỉnh T

(Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh B

Địa chỉ: thôn H, xã N, Thị xã Q, tỉnh B)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 09 năm 2024

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 09 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Hạ L và anh Phạm Bá N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Hà Hạ L và anh Phạm Bá N thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Các đương sự thống nhất trong thời gian chung sống có 01 (một) con chung là cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 08/11/2015. Nguyên vọng của cháu Phạm Quốc C là sống cùng với mẹ. Sau khi ly hôn, các đương sự thống nhất giao cháu Phạm Quốc C cho Nguyễn đơn chị Hà Hạ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên.

Bị đơn anh Phạm Bá N không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Các đương sự thống nhất chị Hà Hạ L chịu toàn bộ án phí hôn nhân – gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số BLTU/23: 0006548 ngày 06 tháng 09 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa. Trả lại cho chị Hà Hạ L số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q ;
- UBND xã T ;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Q ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thanh**

